TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thi Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm, công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn T (tên gọi khác: Bùi Công T), sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện: Ông Nguyễn Minh H, chức vụ: Chủ tịch.

(Chị X, anh T có mặt, đại diện UBND xã V vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Bùi Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết

hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 5 năm 2017. Thời điểm kết hôn, chị đã ly hôn với anh Hà Quốc Dvà có 02 con chung với anh D. Anh Bùi Văn T đang có vợ là chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đ nhưng chị không biết việc này. Anh Bùi Văn T khi làm thủ tục kết hôn đã kê khai sai sự thật là chưa có vợ để làm thủ tục kết hôn với chị. Ngày 17 tháng 5 năm 2017, chị phát hiện ra việc anh T đã có vợ, chưa ly hôn mà lại kết hôn với chị nên chị bỏ vào miền Nam làm ăn từ đó đến nay. Hiện anh T và chị Nguyễn Thị Y đã ly hôn thể hiện tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, việc kết hôn của chị và anh T là vi phạm Điều 5, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, chị không công nhận quan hệ hôn nhân này, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Bùi Văn T. Chị và anh Bùi Văn T không có con chung, không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn T trình bày: Về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn anh nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị X. Sau khi kết hôn với anh khoảng 01 tuần, chị X đã bỏ vào miền Nam sinh sống. Anh và chị X không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Thời điểm năm 2017, anh không nhớ cụ thể thời gian, gia đình anh thông báo cho anh biết việc UBND xã V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh, lý do đã có vợ mà lại khai báo không đúng sự thật để đăng ký kết hôn với chị X. Anh thực hiện việc nộp phạt, tuy nhiên biên lại nộp phạt anh không còn giữ. Ngày 13 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn, thể hiện tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa anh và chị X đã vi phạm điều kiện kết hôn, thực tế anh chị cũng không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Nay chị X yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Xoan. Anh và chị Nguyễn Thị X không có con chung, không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến, UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình trình bày: Ngày 09 tháng 5 năm 2017, UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn cho anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị X thể hiện tại Giấy đăng ký kết hôn số 24. Thời điểm đăng ký kết hôn chị Nguyễn Thị X đã ly hôn, anh Bùi Văn T đang có vợ là chị Nguyễn Thị Y tuy nhiên UBND xã không biết việc này. Tại tờ khai đăng

ký kết hôn anh Bùi Văn T khai đã ly hôn vợ là chị Nguyễn Thị T. Do đó UBND xã đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị X và anh T theo đúng trình tự của pháp luật. Ngày 26 tháng 6 năm 2017, UBND xã V phát hiện ra việc anh Bùi Văn T kê khai không đúng sự thật để đăng ký kết hôn trong khi đang có vợ, vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình. UBND xã đã lập biên bản vi phạm hành chính và đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Văn T. UBND xã đã báo cáo lên Phòng Tư pháp huyện Vũ Thư và sau đó đã yêu cầu Hội Liên hiệp phụ nữ xã làm đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật gửi đến Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên do thủ tục chưa đầy đủ nên Tòa án đã trả lại đơn cho Hội liên hiệp phụ nữ xã V. Nay chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, UBND xã V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 12 năm 2021, UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cung cấp: Thời điểm năm 2011, khi xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tờ tùy thân của anh Bùi Văn T thể hiện là Bùi Công T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Thời điểm năm 2017, khi tiến hành thủ tục kết hôn với chị Nguyễn Thị X, giấy tờ tùy thân của anh Bùi Văn T thể hiện là Bùi Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. UBND xã khẳng định: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1968 hay anh Bùi Công T, sinh năm 1967 là một người và có địa chỉ tại thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng: Điều 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xoan, hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T. Chị Nguyễn Thị X phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị X yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đối với anh Bùi Văn T, chị X và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "Yêu cầu hủy

kết hôn trái pháp luật" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Đại diện UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vắng mặt không có lý do nhưng trước đó đã có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đại diện UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[2] Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 5 năm 2017 thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 24. Đây là nơi anh chị có hộ khẩu thường trú nên việc anh chị kết hôn được thực hiện là đúng thẩm quyền. Thời điểm kết hôn với chị Nguyễn Thị X, anh Bùi Văn T đang có vợ là Nguyễn Thị Y thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01/2011 do UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01 tháng 6 năm 2011. Việc UBND xã V đăng ký kết hôn cho chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại thời điểm Tòa án thụ lý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị X, anh Bùi Văn T đã ly hôn chị Nguyễn Thị Y, tuy nhiên chị Nguyễn Thị X không đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T, giữ nguyên yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị X, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T.

Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T thống nhất trình bày: Anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Chị Nguyễn Thị X phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 367; 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị X. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 của UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình cấp ngày 09 tháng 5 năm 2017.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chị Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000982 ngày 08 tháng 12 năm 2021. Chị Nguyễn Thị X đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. UBND xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình
(GCNKH số 24 ngày 09 tháng 5 năm 2017);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền